Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript. (6)

Truyện Tiền Thân Đức Phật (Túc Sinh Truyện)

Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript.

Website chỉ làm việc khi bạn bật nó trở lại.

Để tham khảo cách bật JavaScript, hãy click chuột vào đây !

Trang nhất • Giới thiệu • Tin Tức

» Tin phật sự Đà Lạt - Lâm Đồng
» Ban trị sự Phật giáo Tp Đà Lạt
» Địa chỉ các chùa Đà Lạt
» Phật học
» Thư viện
» Thông báo
» Chương trình hoạt động
» Lời Phật dạy
• ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

» TẠNG KINH PALI » TẠNG KINH HÁN TẠNG

• Thư viện

» Nhạc thiền » Thơ thiền » Tranh thiền

• Lịch sử

» LỊCH SỬ PHẬT THÍCH CA » Lịch Sử Chư Tổ » Lịch Sử Chư Vị Hòa Thượng

• Liên hệ • Thống kê

» Theo đường dẫn đến site
» Theo quốc gia
» Theo trình duyệt
» Theo hệ điều hành
» Máy chủ tìm kiếm
» ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM » TẠNG KINH PALI » Kinh tiểu tụng » Nội dung

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 10 Chủ nhật - 29/09/2013 14:25

Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III) Jàtaka Tác giả: Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Mục lục

• 0 1. Giới Thiệu

• 02 . CHƯƠNG VII Phẩm Bảy Bài Kệ

• 03. CHƯƠNG VIIII Phẩm Tám Bài Kệ

• 04. CHƯƠNG IX Phẩm Chín Bài Kệ

• 05. CHƯƠNG X Phẩm Mười Bài Kệ

• 06. CHƯƠNG XI Phẩm Mười Một Bài Kệ

• 07. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ

08. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ 8

09. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ 9

10. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ 10

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 343. Chuyện Con Hạc (Tiền thân Cuntani)

Lâu nay tôi giúp đỡ nhà này..., Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một con hạc sống trong cung vua xứ Kosala.

Tương truyền con hạc mái này mang thư tín cho vua, nó có hai con nhỏ. Vua sai hạc mang thư đến cho một ông vua nọ. Khi hạc đi xa, hai nam tử trong vương gia lấy tay bóp chết hai hạc con. Hạc mẹ trở về không thấy hai con, liền hỏi ai đã giết con nó. Người ta kể lại sự việc như vậy.

Bấy giờ trong cung vua có nuôi con hổ dã man, dữ dằn, bị cột bằng dây xích rất chắc. Hai cậu bé kia đến coi hổ, con hạc đi theo và tự nghĩ: "Hai con nhỏ của ta bị hai đứa bé này giết, vậy ta sẽ thanh toán chúng". Rồi nó nắm lấy hai cậu bé ném vào chân con hổ. Hổ gầm gừ một tiếng rồi nhai trọn cả hai. Hạc tự hỏi: "Thế là ta được thỏa lòng mong ước". Rồi hạc bay lên không, thẳng tới dãy Tuyết Sơn.

Các Tỷ-Kheo nghe chuyện ấy, bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:

- Này các Hiền giả, nghe nói một con hạc kia trong điện vua đã ném hai cậu bé vào một con hổ vì hai cậu bé này đã giết chết hai con nhỏ của nó; và sau khi đã gây cái chết cho chúng, hạc bỏ đi.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang bàn tán chuyện gì. Rồi Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, con hạc ấy đã mang lại cái chết cho những kẻ đã giết con nó.

Và liền đó, Ngài kể lại một câu chuyện ngày xưa.

*

Ngày xưa, Bồ-Tát ở Ba-la-nại trị vì vương quốc của ngài rất công chính. Một con Hạc nọ ở trong điện của ngài, thường mang thư tín cho ngài. Câu chuyện xảy ra y như ở trên. Điểm đặc biệt ở đây là sau khi con Hạc để cho con hổ giết chết các cậu bé, liền tự nghĩ: "Ta không thể ở đây mà. Ta sẽ ra đi, nhưng dù ta bỏ đi, ta cũng sẽ không ra đi mà không nói với đức vua. Nói với vua xong, ta sẽ bỏ đi". Vì vậy nó đến ngồi gần vua, vái chào và đứng xa xa một tí rồi thưa:

- Tâu Đại vương, chính ngài bất cẩn mà các hoàng tử đã giết các con nhỏ của tôi và vì quá căm giận tôi đã khiến cho họ chết để báo thù. Bây giờ tôi không thể sống ở đây nữa.

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Lâu nay tôi giúp đỡ nhà này

Như chính nhà tôi - được trọng thay,

Nhưng chính vì ngài làm thế đấy.

Bây giờ tôi phải bỏ đi ngay.

Vua nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Người ta thanh toán nỗi cừu oan,

Hại nọ, hại này phải xứng cân,

Thù hận thế là nên dẹp bỏ,

Hạc hiền, hãy ở lại, ta van.

Nghe thế, hạc đọc bài kệ thứ ba:

Kẻ bị hại cùng người tác hại.

Không bao giờ hòa hợp như xưa

Tâu vua chớ giữ tôi đây nữa,

Thôi nhé, tôi đây đến chốn xa.

Vua nghe xong liền đọc bài kệ thứ tư:

Nếu họ khôn ngoan chẳng dại khờ,

Có cơ sống an ổn, hài hòa,

Kẻ gây hại với người mang hại,

Này hạc hiền ơi, ở lại mà.

Chim Hạc nói:

- Tâu Đại vương, sự việc đã như vậy, tôi không thể ở lại nữa.

Rồi nó chào vua, bay lên không và về thẳng dãy Tuyết Sơn.

*

Bậc Đạo sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân.

- Con hạc trong chuyện cổ là con hạc ngày nay, còn vua Ba-la-nại chính là Ta.

-ooOoo-

344. Chuyện Người Ăn Trộm Xoài (Tiền thân Ambacora)

Cô nào đã ăn xoài ngài đó...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một ông già trông coi các trái xoài.

Tương truyền khi đã già, ông trở thành một nhà tu khổ hạnh, dựng một túp lều lá trong một vườn xoài ở ngoại ô Kỳ Viên. Chẳng những ông chỉ ăn trái xoài chín từ trên cây rụng xuống mà còn đem cho bà con của ông nữa. Trong khi ông bận đi khất thực, một bọn trộm đến hái xoài của ông xuống, ăn một số rồi mang theo một số còn lại. Bấy giờ có bốn cô gái của một thương gia giàu có kia, sau khi tắm ở sông Aciravati về, lang thang đây đó lạc vào trong vườn xoài ấy. Tu sĩ già kia trở về, thấy các cô ở đó liền buộc tội rằng các cô đã ăn xoài của ông.

- Thưa ngài họ bảo- chúng tôi vừa mới đến, chúng tôi không ăn xoài của ngài.

- Vậy các cô hãy thề đi, ông ấy nói.

- Thưa ngài, chúng tôi sẽ thề. Họ bảo thế và nói lời thề.

Tu sĩ già ấy làm nhục họ bằng cách khiến họ phải thề như thế rồi để cho họ đi.

Các Tỷ-Kheo nghe ông ấy làm như vậy, bắt đầu bàn tán trong Pháp đường rằng ông già ấy đã buộc các cô gái của một thương gia phải thề khi các cô vào trong vườn xoài mà ông ở, và sau khi làm họ phải hổ thẹn bằng cách bắt họ thề, ông ta đã để cho họ đi.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo đang bàn tán về việc gì. Nghe thuật xong, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, ông già ấy đã trông coi xoài, đã khiến các cô gài của một phú thương phải nói lời thề, ông ta để họ đi.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát là thiên chủ Đế thích. Bấy giờ có một vị khổ hạnh xảo quyệt dựng một túp lều lá để trú ẩn trong vườn xoài trên một bờ sông gần Ba-la-nại. Ông ta trông giữ xoài cho các đồng bạn của ông. Ông trú ở đó và kiếm sống bằng nhiều cách dối gạt khác nhau.

Bấy giờ Đế Thích, vua cõi trời, tự nghĩ: "Ta muốn biết ai trong cõi người đã phụng dưỡng cha mẹ, cung kính đối với các bậc trưởng thượng trong gia đình, bố thí, giữ giới hạnh và hành trì các ngày trai giới? Những ai trong bọn họ sau khi đã sống đời tu hành, vẫn tiếp tục tận tụy làm các bổn phận xứng đáng với người tu? Những ai trong đám tu hành ấy lại cón phạm ác hạnh?"

Quan sát thế gian, nhìn thấy nhà tu ác hạnh này đang trông giữ vườn xoài của ông, Thiên chủ bảo: "Vị khổ hạnh giả mạo này bỏ bê các bổn phận của một tu sĩ như tinh tấn để thiền định phát sinh v.v... mà lại cứ trông giữ một vườn xoài. Ta sẽ đe dọa cho lão sợ mới được". Thế là khi nhà tu hành kia vào làng khất thực, Đế thích dùng thần lực làm rụng xoài xuống và làm như thể xoài bị bọn trộm vơ vét ấy.

Bấy giờ có bốn cô gái con một thương gia ở Ba-la-nại vào vườn, tu sĩ giả mạo kia trông thấy liền chận lại và hỏi:

- Các cô đã ăn xoài của ta.

Họ nói:

- Thưa ngài, chúng tôi vừa mới đến. Chúng tôi không ăn xoài của ngài đâu!

- Vậy thì hãy thề đi. Ông ta nói.

Họ hỏi:

- Thề xong, chúng tôi được phép đi chứ?

- Chắc chắn là như thế.

- Tốt lắm, thưa ngài. Họ nói.

Rồi cô lớn nhất trong bọn tuyên thệ bằng bài kệ đầu:

Cô nào đã ăn xoài ngài đó

Sẽ gặp chồng thô lỗ cục cằn,

Râu lông xoắn xám, xảo giảm,

Tóc kia từng lọn uốn quăn trên đầu.

Vị khổ hạnh bảo:

- Cô hãy đứng sang một bên.

Rồi ông bảo cô con gái thứ hai của thương gia nêu lời thề. Cô này đọc bài kệ thứ hai:

Hãy cho cô trộm cây xoài ấy,

Kiếm mãi chồng chẳng thấy ai ra.

Mười ba, mười chín tuổi qua,

Ba mươi gần đến biết là làm sao.

Cô này sau khi nêu lời liền đứng sang một bên, cô thứ ba đọc bài kệ thứ ba:

Kẻ nào đã vào ăn xoài ngọt

Sẽ cô đơn khổ nhọc lên đường,

Đến nơi hò hẹn muộn màng,

Sầu đau khi thấy tình lang đi rồi!

Thế rồi cô đứng sang một bên. Cô gái thứ tư đọc bài kệ thứ tư:

Cô nào đã làm hư cây hết,

Mặc đồ xinh, đầu kết hoa cài.

Dầu chiên-đàn vẫn xức hoài,

Nhưng giường kia vẫn miệt mài gái tân!

Nhà tu nói:

- Các cô đã thề bồi rất trang trọng, hẳn là những kẻ khác đã ăn xoài chứ không phải các cô. Bây giờ các cô hãy đi đi.

Nói thế xong, ông ta cho họ ra đi. Lúc ấy Đế Thích liền hiện ra một hình hài hung tợn đuổi nhà tu hành giả mạo kia ra khỏi nơi ấy.

*

Sau khi thuyết giảng xong bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, nhà tu sĩ giả mạo kia là ông già trông coi vườn xoài. Bốn cô gái của thương gia cũng chính là các cô gái này, còn ta là Thiên chủ Đế thích.

-ooOoo- 345. Chuyện Con Rùa Lười Biếng (Tiền thân Gajakumbha)

Một khi lửa cháy lan rừng...,

Chuyện này do bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-Kheo lười biếng.

Nghe nói ông ta là một người thuộc dòng cao quí và sống ở Xá-vệ. Sau khi đã nhất tâm theo Giáo pháp và thọ giới, ông lại trở nên lười biếng. Đối với việc học đạo, thuyết pháp, thiền định, đi khất thực thuộc bổn phận của tu sĩ, ông ta đã không thực hiện đầy đủ, bị tội lỗi tấn công trấn áp và người ta luôn luôn trông thấy ông ở các chỗ nghĩ chân công cộng.

Các Tỷ-Kheo bàn tán tính lười biếng của ông trong Pháp đường:

- Này các Hiền hữu, người ấy sau khi thọ giới trong một Giáo pháp cao vời dẫn đến giải thoát lại tiếp tục lười biếng, giải đãi và bị tội lỗi tấn công trấn áp.

Bậc Đạo sư đến và hỏi các Tỷ-Kheo họp lại bàn tán việc gì. Khi nghe thuật chuyện xong, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-Kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ấy cũng đã lười biếng.

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát là quan đại thần được trọng vọng của vua. Nhà vua có khuynh hướng lười biếng và Bồ-Tát đang tìm mọi cách để vua tỉnh ngộ.

Một hôm, vua vào trong vườn cây cùng với quan đại thần của mình và trong lúc đang dạo chơi, vua trông thấy một con Rùa lười biếng. Người ta bảo rằng những con vật biếng nhác như con này, dù di chuyển suốt cả ngày, cũng chỉ nhích đi được một hai phân mà thôi.

Vua trông thấy nó bèn hỏi:

- Này bạn, con vật ấy tên gì thế?

Bồ-Tát trả lời:

- Tâu Đại vương, đây là một con Rùa; nó quá lười chậm đến nỗi dù nó di chuyển suốt cả ngày cũng chỉ dịch được một hai phân mà thôi.

Rồi ngài gọi con Rùa và nói:

- Này anh Rùa, bộ dáng anh thật chậm chạp. Giả như có hỏa hoạn phát sinh trong rừng thì anh làm gì đây?

Rồi ngài liền đọc bài kệ đầu:

Một khi lửa cháy lan rừng,

Phải rời đi tránh con đường khói sau,

Hỡi anh Lệt-bệt, làm sao

Tìm ra cho được cách nào an thân?

Rùa nghe thế liền đọc bài kệ thứ hai:

Nơi nào cũng lắm lỗ hang,

Cây nào cũng nứt ra từng hốc kia.

Đấy đều chỗ trú ấy mà,

Nếu không tìm được đành là chết luôn!

Bồ-tát nghe xong liền đọc hai bài kệ tiếp:

Ai hấp tấp khi cần nghĩ lại,

Và chậm lâu khi phải thực nhanh

Sẽ làm tiêu phúc mong manh,

Như cành lá nọ dưới chân đạp đầy.

Nhưng hễ ai chờ ngay đúng lúc,

Thực hành không hấp tấp vội vàng,

Làm tròn mục đích mình mang,

Như vần trăng vẫn trọn đường nó đi.

Vua nghe các lời này của Bồ-tát, từ đó không còn biếng nhác nữa.

*

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng rồi nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Tỷ-kheo biếng nhác kia là con Rùa, còn Ta là vị hiền trí nọ.

-ooOoo- 346. Chuyện Đạo Sĩ Kesava (Tiền thân Kesava)

Ngài vừa sống cùng hàng vương giả..., Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về sự đãi ngộ của tình bằng hữu.

Trong nhà của Trưởng giả Cấp Cô Độc luôn luôn có năm trăm Tỷ-kheo được cấp dưỡng. Ngôi nhà thường vẫn giống như là một chỗ nghỉ ngơi dành cho chúng Tỷ-kheo rực rỡ màu sắc của các y vàng và ngào ngạt hương thơm thánh thiện.

Một hôm vua tham dự một cuộc diễn hành quanh thành phố, trông thấy chúng Tỷ-kheo trong nhà của Trưởng giả liền tự nghĩ: "Ta sẽ cúng dường đều đặn cho hội chúng Thánh nhân này". Vua đến Tinh xá và sau khi đảnh lễ bậc Đạo Sư, liền đặt vấn đề cúng dường thường trực cho năm trăm Tỷ-kheo. Từ đó trong cung vua luôn luôn có cuộc bố thí, thức ăn hảo hạng, cơm gạo thơm tho, nhưng lại chẳng có ai tự tay trao tặng vật với vẻ trìu mến thương yêu. Các vị quan cứ việc phân phát thức ăn và các Tỷ-kheo cũng chẳng muốn ngồi đó để ăn, mà lại lấy các thức ăn ngon đủ loại rồi mỗi vị đến từng nhà thủ hộ riêng của mình, cho họ các thức ăn ấy và ăn các thức ăn do chủ nhà dọn cho, không kể đạm bạc hay cao sang gì cả.

Một hôm người ta mang đến dâng cho vua nhiều trái cây rừng. Vua bảo:

- Hãy mang cho hội chúng các Tỷ-kheo.

Họ mang trái đến phạn đường và trở về tâu vua:

- Không có một Tỷ-kheo nào ở đó.

- Sao? Chưa đúng giờ thọ thực ư? Vua hỏi.

- Tâu, đúng giờ đấy ạ, - họ đáp - nhưng các Tỷ-kheo lấy thức ăn ở đây rồi mang đến nhà các thị giả trung tín của các vị, và cho họ thức ăn, còn chính các vị ấy dùng bất cứ thức ăn gì được dọn ra, không kể đạm bạc hay cao sang gì cả.

Vua bảo:

- Thức ăn của ta thì cao sang. Thế mà tại sao trên đời này có người nhận lấy thức ăn từ chúng ta để rồi ăn thức khác?

Rồi vua tự nghĩ: "Ta sẽ hỏi bậc Đạo Sư".

Rồi vua đến Tinh xá và hỏi Ngài.

Bậc Đạo Sư nói:

- Thức ăn tốt nhất là thức ăn được cho với tình yêu thương. Vì thiếu những người tạo mối thân tình bằng cách bố thí với niềm yêu thương nên các Tỷ-kheo đã lấy thức ăn ở đó và mang đến ăn tại các nhà thân hữu của họ. Tâu Đại vương, không có vị ngọt nào bằng vị ngọt của tình thương. Thứ gì được cho mà không tình thương thì dù nó gồm bốn thứ ngon ngọt cũng không xứng bằng gạo rừng được cho với tình thương. Các giá trị ngày xưa, khi họ bị bệnh dù vua cùng với năm gia đình ngự y chữa trị thuốc men, nếu bệnh vẫn không giảm, thì họ đến với các bằng hữu thân tình. Rồi nhờ ăn cháo gạo rừng và hạt cỏ không có muối, và ngay cả rau cũng không muối, chỉ đổ nước vào thôi, thế mà họ được lành bệnh.

Nói xong, do yêu cầu của mọi người, bậc Đạo Sư kể một câu chuyện ngày xưa.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn tại vương quốc Kàsi, người ta gọi ngài là Nam tử Kappa. Khi lớn lên, ngài hoàn tất mọi học nghệ tại Takkasilà và sau đó sống đời tu hành.

Bấy giờ có một nhà tu khổ hạnh tên là Kesava được năm trăm nhà tu hành khác theo hầu, rồi trở thành sư trưởng của một đám môn đệ và trú trong dãy Tuyết Sơn. Bồ-tát đến với ông rồi trở nên môn trưởng của năm trăm đồ đệ, trú tại đó và tỏ ra trìu mến thương yêu Kesava. Sau đó hai người trở nên đôi tri kỷ.

Chẳng bao lâu, Kesava cùng với các nhà tu hành ấy đến Ba-la-nại để kiếm muối, giấm và trú trong vườn cây của vua. Hôm sau họ vào thành và đến cổng cung vua. Vua trông thấy đoàn tu sĩ liền mời họ dùng bữa tại cung vua, hứa hẹn với họ, cho họ ở trong vườn cây của vua. Thế rồi khi mùa mưa chấm dứt, Kesava từ giã nhà vua. Vua bảo:

- Thưa Trưởng lão, ngài đã già rồi, ngài nên ở gần chúng tôi và để các tu sĩ trẻ kia về Tuyết Sơn.

Kesava chấp thuận bảo đoàn tu sĩ cùng người trưởng môn về Tuyết Sơn và trú ở đó với các tu sĩ kia. Kesava đau khổ vì bị tách khỏi hội chúng của Kappa, ông cứ mong mỏi gặp Kappa nên không ngủ được. Vì mất ngủ, ông ăn không tiêu, ông bị chứng đi tiêu ra máu đau đớn vô cùng. Nhà vua cùng năm gia đình ngự y săn sóc vị ẩn sĩ, nhưng bệnh của ông không bớt được. Vị ẩn sĩ hỏi vua:

- Tâu Đại vương, ngài muốn tôi chết đi hay lành bệnh?

Vua đáp:

- Thưa, tôi muốn ngài được lành bệnh.

- Thế thì hãy cho tôi về dãy Tuyết Sơn. Ông nói.

- Vâng, vua đáp.

Rồi vua sai một đại thần tên gọi Nàrada, bảo ông ta đi cùng với một số thợ rừng đưa vị tu sĩ ấy về Tuyết Sơn. Nàrada đưa Kesava đến đó rồi quay về. Kesava chỉ mới trông thấy Kappa, tâm bệnh của ông liền dứt và nỗi khổ đau lắng xuống ngay. Thế rồi Kappa dâng cho ông cháo nấu bằng hạt cỏ và gạo rừng trộn chung với rau rồi đổ nước vào. Không muối, không gia vị, ngay lúc dùng thứ ấy, bệnh kiết lỵ của ông thuyên giảm liền.

Vua lại gọi Nàrada đến và bảo:

- Hãy đi hỏi thăm tin tức của ẩn sĩ Kesava.

Nàrada đến nơi, thấy Kesava đã lành bệnh liền bảo:

- Thưa Trưởng lão, đức vua Ba-la-nại cùng với năm gia đình ngự y chữa trị ngài mà vẫn không thể chữa lành bệnh của ngài. Kappa đã chữa trị ngài như thế nào vậy? Rồi ông đọc bài kệ đầu:

Ngài vừa sống cùng hàng vương giả

Vua sẵn lòng cho thỏa nguyện ngài

Lều Kap-pa có gì hay

Ke-sa-va phải nơi đây lui về?

Kesava nghe thấy liền đọc bài kệ thứ hai:

Mọi thứ đây, tràn trề yêu mến,

Nà-ra-da, yêu đến cả cây

Lời Kap-pa, hỷ lạc đầy

Dâng lên âm hưởng vui vầy lòng ta.

Sau lời ấy, Kesava lại nói:

- Kappa muốn làm cho ta hài lòng, đã cho ta ăn cháo nấu bằng hạt cỏ và gạo rừng trộn với rau rồi thêm nước vào, không có muối, gia vị và nhờ thế bệnh tật của thân ta được ngăn chận và ta đã lành hẳn.

Nàrada nghe thế liền đọc bài kệ thứ ba:

Quen gạo tinh nấu pha với thịt,

Món nhạt kia, ngài biết sao ăn?

Làm sao hạt cỏ, gạo hoang,

Ngài chia xẻ được với đoàn ẩn tu?

Nghe xong, Kesava liền đọc bài kệ thứ tư:

Thức ăn có thể là ngon, dở,

Chỉ ít ỏi hay có rất nhiều;

Nhưng ăn đầy đủ thương yêu,

Thương yêu, nước chấm tuyệt chiêu được tìm.

Nàrada nghe thế liền quay về kể cho vua nghe:

- Kesava nói như thế, như thế...

*

Sau khi chấm dứt bài thuyết giảng, bậc Đạo Sư nhận Tiền thân:

- Bấy giờ, vua là Ànanda, Nàrada là Sàriputta, Kesava là Bakabrahmà, và Kappa chính là Ta vậy.

-ooOoo-

347. Chuyện Cái Chày Sắt (Tiền thân Ayakùta)

Tại sao giữa không trung ngươi đang đứng...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về bổn phận phải hành thiện đối với mọi người.

Trường hợp dẫn đến câu chuyện đã được kể trong số 469. Tiền thân Mahàkanha. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của chánh hoàng hậu. Khi lớn lên, ngài học đủ các học nghệ và khi vua cha mất, ngài được tôn lên ngôi và trị vì vương quốc rất công chính.

Bấy giờ người ta rất sùng kính các thần linh, thường giết nhiều dê, cừu v.v... để tế thần. Bồ-tát cho đánh trống tuyên bố:

- Không được giết hại sinh vật nào cả.

Bọn quỷ Yakkha (Dạ-xoa) mất các tế vật rất căm giận Bồ-tát, liền rủ nhau họp lại trong dãy Tuyết Sơn rồi sai một quỷ Yakkha hung ác đi giết Bồ-tát. Nó cầm một khối sắt sáng loáng to bằng cái vòm nhà và ngay sau lúc nửa đêm, nó đến đứng đầu giường Bồ-tát để đập chết ngài. Ngay lúc ấy, ngai của Đế Thích nóng lên. Sau khi quan sát, Thiên chủ biết được nguyên nhân, liền cầm lưỡi tầm sét của mình đứng phía trên quỷ Yakkha kia. Bồ-tát thấy quỷ ấy liền nghĩ: "Sao nó lại đứng đây nhỉ? Đấy là nó muốn bảo vệ ta hay muốn giết ta?"

Bồ-tát nghĩ như thế rồi đọc bài kệ đầu:

Tại sao giữa không trung, ngươi đang đứng

Hỡi Dạ-xoa, chày sắt lớn trên tay,

Phải chăng ngươi ngăn kẻ hại ta đây,

Hay chính lúc ta bị ngươi làm hại?

Bấy giờ Bồ-tát chỉ trông thấy quỷ Yakkha mà không trông thấy Đế Thích nên không dám đập Bồ-tát.

Nghe Bồ-tát bảo thế, con quỷ nói:

- Tâu Đại vương, không phải tôi đứng đây để canh giữ ngài, tôi định đập ngài bằng khối sắt sáng ngời này nhưng vì sợ Đế Thích nên tôi không dám đập.

Để giải thích ý mình, con quỷ đọc bài kệ thứ hai:

Là sứ giả của các thần La-sát

Hiện ra đây, tôi nhằm giết ngài thôi,

Chày không vung đập xuống được đầu ngài,

Vì đầu ấy, chính Ind-ra bảo vệ.

Nghe thế, Bồ-tát đọc thêm hai bài kệ nữa:

Nếu Ind-ra là Su-jà Chúa tể

Đấng Đại vương, Thiên chủ đoái giúp ta,

Dù xé trời, yêu quỷ thét gầm la,

Cũng chẳng đủ sức làm ta sợ hãi.

Hãy để bọn ma bùn, yêu tinh ấy

Mặc sức mà xàm bậy nói lung tung

Bọn chúng đâu đủ sức sánh ngang cùng

Khi có cuộc đối đầu rất nghiêm trọng!

Thế rồi Đế Thích đuổi Dạ-xoa chạy. Thiên chủ khích lệ Bồ-tát và nói:

- Đại vương đừng sợ, Từ nay chúng ta sẽ bảo vệ ngài. Đừng sợ.

Nói xong, Thiên chủ quay thẳng về trú xứ của mình.

*

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng ở đây rồi nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Đế Thích, còn Ta là vua Ba-la-nại.

-ooOoo- 348. Chuyện Chốn Rừng Hoang (Tiền thân Aranna)

Mối nghi này, thưa cha, xin giải tỏa..., Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một cô gái thô tục quyến rủ một chàng trai.

Tình tiết đưa đến câu chuyện sẽ được kể trong số 477. Tiền thân Cullànàradakassapa.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi ngài lớn lên và hoàn tất các học nghệ ở Takkasilã thì vợ ngài mất, ngài sống đời tu hành và cùng với con trai vào trú trong dãy Tuyết Sơn.

Tại đó, ngài để con ở lại lều lá và đi hái lượm mọi thứ trái rừng. Bấy giờ có một bọn cướp phá một ngôi làng ở biên địa rồi bỏ đi, mang theo nhiều tù nhân. Một cô gái kia chạy trốn vào túp lều ấy. Thế rồi nàng ta quyến rủ chàng trai, làm hư đức hạnh của chàng. Nàng hỏi:

- Này chúng ta hãy cùng đi với nhau!

Chàng đáp:

- Hãy chờ cha tôi trở về đã. Gặp ngài xong, tôi sẽ đi với cô.

Nàng nói:

- Được rồi, sau khi gặp ngài xong, hãy đến em nhé.

Rồi nàng ra ngồi chính giữa đường. Khi cha chàng trở về, ẩn giả trẻ tuổi kia đọc bài kệ đầu:

Mối nghi này, thưa cha xin giải tỏa

Nếu từ rừng, con lạc tới làng kia,

Người tông môn, hay trường phái đâu là,

Con phải chọn để kết giao làm bạn?

Người cha muốn căn dặn con, liền đọc ba bài kệ đây:

Kẻ được con yêu mến,

Đem tâm tình trao đến,

Là kẻ tin lời con,

Nhẫn nhịn con trọn vẹn.

Ai tư tưởng, lời nói,

Hành vi không phạm lỗi,

Con hãy chọn người này,

Làm bạn lòng mãi mãi.

Với người hay thay đổi,

Như loài khỉ lông bông,

Thà chịu phận cô đơn,

Đừng hướng về kẻ ấy.

Nghe thế, ẩn giả trẻ tuổi liền nói:

- Thưa cha, làm sao con có thể tìm thấy một người có những đức tính ấy được. Con sẽ không đi nữa. Con chỉ sống cùng cha mà thôi.

Nói xong chàng quay lại. Thế rồi cha chàng dạy cho chàng những pháp môn làm phát triển thiền định. Cả hai cha con không hề xa rời niềm an lạc thiền đạo và được sanh vào cõi Phạm thiên.

*

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, chàng trai và cô gái này cũng chính là chàng trai và cô gái của chuyện trên kia. Vị ẩn giả ấy chính là Ta vậy.

-ooOoo- 349. Chuyện Lời Gièm Pha (Tiền thân Sandhibheda)

Cặp này chẳng có gì chung...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về giới luật dành cho sự gièm pha.

Hồi ấy bậc Đạo Sư nghe rằng nhóm Sáu Tỷ-kheo ấy cứ gom góp những chuyện nói xấu, liền gọi họ đến và hỏi:

- Này các Tỷ-kheo, các ông gom góp những chuyện nói xấu của một số bằng hữu có tính hay gây gổ, cãi cọ, tranh chấp nhau, và vì vậy những tranh cãi đáng lẽ không xảy ra đã xảy ra và khi đã xảy ra thì những tranh cãi ấy lại có xu hướng lớn lên chăng?

Họ đáp:

- Thật như thế.

Ngài quở rầy họ và dạy:

- Lời nói gièm pha cũng giống như một nhát gươm nhọn đâm. Tình bằng hữu bền vững chóng đổ vỡ vì sự nói xấu và kẻ nào gièm pha có thể bị bạn hữu ghét giận giống như trường hợp con sư tử và con bò mộng.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện đời xưa *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là con vua. Ngài hoàn tất mọi học nghệ ở Takkasilà, và sau khi vua cha mất, ngài lên nối ngôi và trị vì rất công chính.

Bấy giờ có người giữ bò kia chăn dắt bầy bò ở các chuồng trong rừng, khi quay về nhà, ông ta vô ý để lạc ra sau một con bò cái đang có chửa. Giữa con bò cái ấy và con sư tử cái kia phát sinh một tình bạn bền vững. Khi đã trở thành đôi bạn thân thiết, chúng thường đi chung với nhau.

Thế rồi sau một thời gian, bò cái sinh ra một con bê và sư tử sinh ra một con sư tử con. Hai chú thú nhỏ mới sinh này theo xu hướng của gia đình trở nên đôi bạn thân thiết, đi đâu không rời nhau.

Một người thợ rừng thường mang các lâm sản đến Ba-la-nại để dâng vua. Một hôm vua hỏi ông ta:

- Này bạn, bạn có thấy điều gì kỳ diệu khác thường không?

Ông đáp:

- Tâu Đại vương, tôi chẳng thấy điều gì kỳ diệu ngoài một con sư tử đực và một con bò mộng đi với nhau rất thân ái.

Vua bảo:

- Nếu có một con vật thứ ba xuất hiện thì sẽ xảy ra tác hại ngay. Nếu bạn thấy hai con vật ấy liên kết với một con thứ ba thì hãy đến đây bảo cho ta hay.

Ông ấy đáp:

- Tâu Đại vương, chắc chắn tôi sẽ theo lời ngài.

Khi người thợ rừng rời Ba-la-nại, một con chó rừng đến phục vụ sư tử và bò mộng kia. Ông ta trở về rừng và thấy thế liền tự nhủ: "Ta sẽ báo với đức vua rằng con vật thứ ba đã xuất hiện".

Rồi ông đến thành phố. Bấy giờ con chó rừng tự nghĩ: "Ta chẳng có thịt nào để ăn ngoài thịt sư tử và bò. Bằng cách gây bất hòa giữa hai con vật này, ta sẽ được ăn thịt chúng..."

Rồi nó nói:

- Tên kia nói về ông thế này này....

Thế là chó rừng chia rẽ hai con vật kia ra, rồi nó gây ra một cuộc tranh cãi khiến sư tử và bò đi đến tình trạng đấu nhau trí mạng.

Người thợ rừng đến tâu vua:

- Tâu Đại vương, con vật thứ ba đã đến.

Vua hỏi:

- Con gì thế?

- Tâu Đại vương, một chó rừng.

Vua nói:

- Nó sẽ khiến cho hai con kia tranh cãi và làm cho chúng chết. Khi chúng ta đến nơi sẽ thấy chúng chết rồi!

Nói xong, vua lên xe, đi theo con đường mà người thợ rừng đã đi. Ngài đến nơi đúng lúc hai con vật gây gổ nhau, giết chết nhau. Chó rừng khoái chí, khi thì ăn thịt con sư tử, khi thì ăn thịt con bò mộng. Khi thấy cả hai con đều chết, vua vẫn đứng trên xe, gọi người đánh xe và đọc các bài kệ đây:

Cặp này chẳng có gì chung

Vợ con, ăn uống, chẳng cùng xẻ chia.

Nhưng kìa, lời nói gièm pha

Như gươm hai lưỡi thật là bén thay.

Xảo gian thủ thuật khéo bày

Phân chia bằng hữu lâu ngày kết thân.

Thú kia hèn kém nhất trần

Nhưng bò, sư tử phải thành mồi ngon:

Bạn lòng cũng sẽ khổ buồn

Như đôi thú nọ một tuồng mà thôi;

Nếu như tai cố nghe lời

Khiêu khích to nhỏ của người gièm pha.

Gièm pha vốn vẫn chia xa

Những người bằng hữu thật là thiết thân.

Gièm pha nếu chẳng quan tâm,

Sẽ như tiên ở thiên đàng vinh quang.

Vua đọc các bài kệ trên xong liền nhặt lấy bờm, da, móng, răng của con sư tử rồi quay thẳng về thành.

*

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài thuyết giảng và nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Ta là vị vua nọ. 350. Chuyện Vấn Đáp Của Chư Thiên (Tiền thân Devatàpanhã) Chuyện này sẽ được kể trong số 546. Tiền thân Mahà-Ummagga.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tác giả bài viết: HT Thích Minh Châu

Nguồn tin: Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tổng số điểm của bài viết là: 0 trong 0 đánh giá 1 2 3 4 5 Click để đánh giá bài viết

Từ khóa: tiền thân , minh châu , mục lục , giới thiệu , tiếp theo , lâu nay , giúp đỡ , kỳ viên , tương truyền , thư tín , nam tử , trở về , người ta , sự việc , như vậy , dã man , dây xích , đứa bé , thanh toán , gầm gừ , thế là

Xem phản hồi -- Gửi phản hồi

Bạn cần đăng nhập thành viên để sử dụng chức năng này

Những tin mới hơn

Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 2 (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 3 (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 4 (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 5 (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 1 (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka (23/11/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 7-9 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 10-12 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 13-22 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 4-6 (26/10/2013)

Những tin cũ hơn

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 9 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 8 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 7 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 6 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 5 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 4 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 3 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 2 (29/09/2013)
03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ (29/09/2013)
02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 9 (28/09/2013)
Giới thiệu về Chùa Linh Sơn - Đà Lạt

Tài khoản

Mật khẩu

Quên mật khẩu? Đăng nhập bằng OpenID Google Yahoo Myopenid

Phật Thích Ca Hoa sen Cờ Phật Giáo

NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA LÁ CỜ PHẬT GIÁO NGUỒN GỐC VÀ Ý NGHĨA CỦA LÁ CỜ PHẬT GIÁO Hoang Phong Phật giáo là một tôn giáo khiêm tốn, chú trọng vào tâm linh và trí tuệ, nhắm vào mục đích giải thoát con người khỏi thế giới biến động và khổ đau. Phật giáo không chủ trương tranh giành uy quyền, củng cố thế lực hay bành trướng ảnh hưởng trong...

Địa chỉ : 120 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2 Chùa Linh Sơn, Tp Đà Lạt - Lâm Đồng.Điện thoại : 0633836658. Email : phatgiaodalat@yahoo.com

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.